

PHỤ LỤC 4

Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo thống kê
ngành Thông tin và Truyền thông)

I. Danh mục biểu mẫu áp dụng đối với Cục XBIPH

Ký hiệu biểu mẫu	Tên biểu mẫu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
XB-01	Tổng hợp (cả nước) số lượng nhà xuất bản	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
XB-02.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động xuất bản	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
XB-03	Tổng hợp (cả nước) số lượng cơ sở in	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
XB-04.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động in	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
XB-05	Tổng hợp (cả nước) số lượng cơ sở phát hành xuất bản phẩm	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
XB-06.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
XB-07	Tổng hợp (cả nước) số lượng văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Năm	Cục XBIPH	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

II. Biểu mẫu áp dụng đối với nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
XB-02	Kết quả hoạt động xuất bản	Năm	Nhà xuất bản	Cục XBIPH	Ngày 15/3 năm sau	
XB-04	Kết quả hoạt động in	Năm	Cơ sở in	Cục XBIPH, Sở TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
XB-06	Kết quả hoạt động phát hành	Năm	Cơ sở phát hành	Cục XBIPH, Sở TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU

Biểu XB-01

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG NHÀ XUẤT BẢN**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng nhà xuất bản	Số lượng (chia ra) theo nhóm cơ quan chủ quản		Ghi chú
				Trung ương	Địa phương	
A	B	C	1	2	3	4
	TỔNG CỘNG					
1	Hà Nội	01				
2	Hà Giang	02				
				
63	Cà Mau	96				

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Nhà xuất bản là cơ quan, tổ chức thực hiện việc xuất bản và được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thành lập theo quy định của pháp luật

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng nhà xuất bản có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Cột 2: Ghi số lượng nhà xuất bản đóng trên địa bàn mà cơ quan chủ quản của nhà xuất bản đó thuộc Trung ương

Cột 3: Ghi số lượng nhà xuất bản đóng trên địa bàn mà cơ quan chủ quản của nhà xuất bản đó thuộc địa phương

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Các cột 1, 2, 3: cộng giá trị tại các ô thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục XBIPH thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục XBIPH

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách nhà xuất bản tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách nhà xuất bản tương ứng tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-02.1

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN**

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực xuất bản	người		(Chỉ tiêu 1=1.2+...+1.6)
1.1	Trong đó, nữ	người		
	<i>Tổng số lao động, chia ra</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu lĩnh vực xuất bản	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực xuất bản	triệu đồng		
4	Số lượng xuất bản phẩm in			
4.1	Chính trị, pháp luật	đầu sách		
		1000 bản		
4.2	Khoa học - công nghệ, kinh tế	đầu sách		
		1000 bản		
4.3	Văn hóa - xã hội, nghệ thuật, tôn giáo	đầu sách		
		1000 bản		
4.4	Văn học	đầu sách		
		1000 bản		
4.5	Giáo khoa - giáo trình - tham khảo	đầu sách		
		1000 bản		
4.6	Thiếu niên, nhi đồng	đầu sách		
		1000 bản		
4.7	Từ điển, ngoại văn	đầu sách		
		1000 bản		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4.1	Loại khác	loại		
		bản		
5	Số lượng xuất bản phẩm điện tử đã phát hành			
5.1	Sách chính trị, pháp luật	đầu sách		
5.2	Sách khoa học - công nghệ, kinh tế	đầu sách		
5.3	Sách văn hóa - xã hội, nghệ thuật, tôn giáo	đầu sách		
5.4	Sách văn học	đầu sách		
5.5	Sách giáo khoa - giáo trình - tham khảo	đầu sách		
5.6	Sách thiếu niên, nhi đồng	đầu sách		
5.7	Sách từ điển, ngoại văn	đầu sách		
5.8	Loại khác	loại		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu ghi biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động xuất bản” (ký hiệu XB-02) các nhà xuất bản đã gửi Cục XBIPH

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu tại Công TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-03

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG CƠ SỞ IN**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng cơ sở	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
		
63	Cà Mau	96		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cơ sở in là doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp thực hiện đầy đủ hoặc từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo quy định của pháp luật về hoạt động in

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu XB-01

Cột 1: Ghi số lượng cơ sở in có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng ở cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: cộng giá trị tại các ô, ghi số tổng lên dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục XBIPH và các Sở TTTT thực hiện

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách cơ sở in tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách cơ sở in tại Công TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-04.1
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG IN**

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực in	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu lĩnh vực in	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực in	triệu đồng		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu ghi biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động in” (ký hiệu XB-04) các cơ sở in đã gửi Cục XBIPH

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu tại Công TTTT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-05

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG CƠ SỞ PHÁT HÀNH
XUẤT BẢN PHẨM**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng cơ sở	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
		
63	Cà Mau	96		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định. Cơ sở phát hành xuất bản phẩm bao gồm doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hộ kinh doanh xuất bản phẩm

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu XB-01

Cột 1: Ghi số lượng cơ sở phát hành có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng ở cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: cộng giá trị tại các ô, ghi số tổng lên dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục XBIPH và các Sở TTTT thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục XBIPH

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách cơ sở phát hành xuất bản phẩm tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách cơ sở phát hành tương ứng tại Cổng TTĐT Bộ theo quy định.

Biểu XB-06.1

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH
XUẤT BẢN PHẨM**

Đơn vị báo cáo:

Cục XBIPH

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực phát hành	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	triệu đồng		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU

(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu ghi biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động phát hành” (ký hiệu XB-06) các cơ sở phát hành đã gửi Cục XBIPH

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-07

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
TẠI VIỆT NAM CỦA NHÀ XUẤT BẢN
NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC
PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM
NƯỚC NGOÀI
Năm 20...**

Đơn vị báo cáo:
Cục XBIPH

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng văn phòng	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
		
63	Cà Mau	96		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài là văn phòng đại diện được Bộ TTTT cấp giấy phép thành lập theo quy định của pháp luật

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu XB-01

Cột 1: Ghi số lượng văn phòng đại diện nước ngoài có trụ sở đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: cộng giá trị tại các ô, ghi số tổng lên dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục XBIPH thực hiện

Cục XBIPH lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách văn phòng đại diện tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách văn phòng đại diện tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu XB-02
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN**

Đơn vị báo cáo:
Nhà xuất bản ...

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục XBIPH

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực xuất bản	người		(Chỉ tiêu 1=1.2+...+1.6)
1.1	Trong đó, nữ	người		
	<i>Tổng số lao động, chia ra</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu lĩnh vực xuất bản	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực xuất bản	triệu đồng		
4	Số lượng xuất bản phẩm in			
4.1	Chính trị, pháp luật	đầu sách		
		1000 bản		
4.2	Khoa học - công nghệ, kinh tế	đầu sách		
		1000 bản		
4.3	Văn hóa - xã hội, nghệ thuật, tôn giáo	đầu sách		
		1000 bản		
4.4	Văn học	đầu sách		
		1000 bản		
4.5	Giáo khoa - giáo trình - tham khảo	đầu sách		
		1000 bản		
4.6	Thiếu niên, nhi đồng	đầu sách		
		1000 bản		
4.7	Từ điển, ngoại văn	đầu sách		
		1000 bản		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4.1	Loại khác	loại		
		bản		
5	Số lượng xuất bản phẩm điện tử đã phát hành			
5.1	Sách chính trị, pháp luật	đầu sách		
5.2	Sách khoa học - công nghệ, kinh tế	đầu sách		
5.3	Sách văn hóa - xã hội, nghệ thuật, tôn giáo	đầu sách		
5.4	Sách văn học	đầu sách		
5.5	Sách giáo khoa - giáo trình - tham khảo	đầu sách		
5.6	Sách thiếu niên, nhi đồng	đầu sách		
5.7	Sách từ điển, ngoại văn	đầu sách		
5.8	Loại khác	loại		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số lao động hoạt động trong lĩnh vực xuất bản là tổng số lao động làm việc toàn thời gian tại nhà xuất bản trong kỳ báo cáo. Bằng trung bình cộng giữa số lượng lao động đầu kỳ và số lượng lao động cuối kỳ báo cáo

Doanh thu lĩnh vực xuất bản là tổng số tiền thu được từ hoạt động của nhà xuất bản trong kỳ báo cáo

Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực xuất bản là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác của các nhà xuất bản phải nộp cho nhà nước theo quy định của pháp luật trong kỳ báo cáo

Số lượng xuất bản phẩm in là số lượng xuất bản phẩm được xuất bản theo phương thức in đã được cấp quyết định xuất bản

Số lượng xuất bản phẩm điện tử là số lượng xuất bản phẩm (sách in, tranh, ảnh, bản đồ, áp phích, tờ rời, tờ gấp; các loại lịch; bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách) được định dạng số và đọc, nghe, nhìn bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi số liệu tương ứng với các chỉ tiêu thống kê ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của nhà xuất bản kỳ báo cáo.

Biểu XB-04

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG IN

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:

Cơ sở in ...

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục XBIPH, Sở TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực in	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu lĩnh vực in	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực in	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU

(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Số lao động hoạt động trong lĩnh vực in là tổng số lao động làm việc toàn thời gian tại cơ sở in trong kỳ báo cáo. Số lượng lao động trong kỳ được tính bằng trung bình cộng giữa số lượng lao động đầu kỳ và số lượng lao động cuối kỳ

+ Doanh thu lĩnh vực in là tổng số tiền thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp thực hiện đầy đủ hoặc từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in trong kỳ báo cáo

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực in là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác của cơ sở in phải nộp cho nhà nước theo quy định của pháp luật trong kỳ báo cáo

2. Cách ghi biểu

Cột 1: ghi số liệu của các chỉ tiêu tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của cơ sở in kỳ báo cáo

Cơ sở in lập biểu gửi Cục XBIPH và gửi Sở TTTT tỉnh/thành phố nơi cơ sở in đóng trụ sở chính.

Biểu XB-06Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTTNgày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau**KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cơ sở hành ...Đơn vị nhận báo cáo:
Cục XBIPH, Sở TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động trong lĩnh vực phát hành	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Số lao động hoạt động trong lĩnh vực phát hành là tổng số lao động làm việc toàn thời gian tại cơ sở phát hành trong kỳ báo cáo. Số lượng lao động trong kỳ được tính bằng trung bình cộng giữa số lượng lao động đầu kỳ và số lượng lao động cuối kỳ

+ Doanh thu lĩnh vực phát hành là tổng số tiền thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác của cơ sở phát hành phải nộp cho nhà nước theo quy định của pháp luật trong kỳ báo cáo

2. Cách ghi biểu

Cột 1: ghi số liệu các chỉ tiêu thống kê tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của cơ sở phát hành kỳ báo cáo

Cơ sở phát hành lập biểu gửi Cục XBIPH và gửi Sở TTTT tỉnh/thành phố nơi cơ sở phát hành đóng trụ sở chính.

PHỤ LỤC 5

Lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018

của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông)

I. Biểu mẫu áp dụng đối với Cục BC, Cục PTTH&TTĐT

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
BC-01	Tổng hợp (cả nước) số lượng cơ quan báo chí in, báo chí điện tử	Năm	Cục BC	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
BC-02.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động báo chí in, báo chí điện tử	Năm	Cục BC	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
BC-03	Tổng hợp (cả nước) số lượng đài phát thanh, đài truyền hình, đài PTTH, tổ chức hoạt động truyền hình	Năm	Cục BC	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
BC-04.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động các đài phát thanh, đài truyền hình, đài PTTH, tổ chức hoạt động truyền hình	Năm	Cục PTTH &TTĐT	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
BC-05	Tổng hợp (cả nước) số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (CCDV) truyền hình trả tiền	Năm	Cục PTTH &TTĐT	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
BC-06.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động CCDV truyền hình trả tiền	Năm	Cục PTTH &TTĐT	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	
BC-07	Tổng hợp (cả nước) số lượng doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử trên mạng	Năm	Cục PTTH &TTĐT	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
BC-08.1	Tổng hợp (cả nước) kết quả hoạt động CCDV trò chơi điện tử trên mạng	Năm	Cục PTTH &TTĐT	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 25/3 năm sau	

II. Biểu mẫu áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
BC-02	Kết quả hoạt động báo chí in, báo chí điện tử	Năm	Báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử	Cục BC	Ngày 15/3 năm sau	
BC-04	Kết quả hoạt động của đài phát thanh, đài truyền hình, đài PTTH, tổ chức hoạt động truyền hình	Năm	Đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	Cục PTTH & TTĐT	Ngày 15/3 năm sau	
BC-06	Kết quả hoạt động CCDV truyền hình trả tiền	Năm	Doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	Cục PTTH & TTĐT, Sở TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
BC-08	Kết quả hoạt động CCDV trò chơi điện tử trên mạng	Năm	Doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục PTTH & TTĐT, Sở TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU

Biểu BC-01
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG CƠ QUAN BÁO CHÍ IN,
BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ**

Đơn vị báo cáo:
Cục BC

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng cơ quan báo chí	Chia theo loại hình cơ quan chủ quản		Số lượng (cơ quan) báo chí chia theo loại hình hoạt động báo chí				Ghi chú
				Trung ương	Địa phương	Báo in	Tạp chí in	Báo điện tử	Tạp chí điện tử	
A	B	C	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG									
1	Hà Nội	01								
2	Hà Giang	02								
...	...									
63	Cà Mau	96								

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của các cơ quan, tổ chức được quy định tại Luật Báo chí; thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số ấn phẩm báo chí theo quy định của Luật Báo chí, được Bộ TTTT cấp giấy phép hoạt động báo chí

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng cơ quan báo chí có trụ sở chính tại địa bàn tương ứng ở cột B

Cột 2: Ghi số lượng cơ quan báo chí ở cột 1 mà cơ quan chủ quản thuộc Trung ương

Cột 3: Ghi số lượng cơ quan báo chí ở cột 1 mà cơ quan chủ quản thuộc địa phương

Các cột 4, 5, 6, 7: ghi số lượng cơ quan báo chí (có trụ sở chính tại địa bàn ở cột B) chia theo loại hình hoạt động báo chí, cụ thể như sau:

Cột 4: Ghi số lượng đơn vị có hoạt động loại hình báo in

Cột 5: Ghi số lượng đơn vị có hoạt động loại hình tạp chí in

Cột 6: Ghi số lượng đơn vị có hoạt động loại hình báo điện tử

Cột 7: Ghi số lượng đơn vị có hoạt động loại hình tạp chí điện tử

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: Cộng các số ghi trên các ô thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục BC thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục BC

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục BC lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách cơ quan báo chí in, báo chí điện tử tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách cơ quan báo chí tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-02.1

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ IN,
BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục BC

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động của cơ quan báo chí	người		(Chỉ tiêu 1=1.2+...+1.6)
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
	<i>Tổng số lao động chia theo trình độ đào tạo, trong đó:</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu từ báo chí in	triệu đồng		(Chỉ tiêu 2=2.1+2.2+2.3)
	<i>Trong đó</i>			
2.1	Doanh thu từ bán báo	triệu đồng		
2.2	Doanh thu từ quảng cáo			
2.3	Doanh thu từ nguồn khác	triệu đồng		
3	Doanh thu từ báo chí điện tử	triệu đồng		(Chỉ tiêu 3=3.1+3.2+3.3)
	<i>Trong đó</i>			
3.1	Doanh thu từ truy cập, bán quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung	triệu đồng		
3.2	Doanh thu từ quảng cáo	triệu đồng		
3.3	Doanh thu từ nguồn khác	triệu đồng		
4	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	triệu đồng		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Số tiền trích lập quỹ nhuận bút	triệu đồng		
6	Số lượng báo in đã phát hành	bản		
7	Số lượng tạp chí in đã phát hành	bản		
8	Số lượt truy cập báo điện tử/tạp chí điện tử	lượt		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu lập biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động báo chí in, báo chí điện tử” (ký hiệu BC-02) các cơ quan báo chí in, báo chí điện tử đã gửi Cục BC

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục BC lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu lên Công TTĐT của Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-03

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC) SỐ LƯỢNG
ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH,
ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH,
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN HÌNH**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng đơn vị	Trong đó, phân theo loại hình hoạt động				Ghi chú
				Đài phát thanh	Đài truyền hình	Đài phát thanh truyền hình	Tổ chức hoạt động truyền hình	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG							
1	Hà Nội	01						
2	Hà Giang	02						
...						
63	Cà Mau	96						

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình là các đài phát thanh, truyền hình đang hoạt động, tổ chức hoạt động truyền hình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình có trụ sở chính tại địa bàn tương ứng ở cột B

Các cột 2, 3, 4, 5: ghi theo loại hình hoạt động của các đài có trụ sở chính tại địa bàn ở cột B, cụ thể như sau:

Cột 2: Ghi số lượng đài phát thanh

Cột 3: Ghi số lượng đài truyền hình

Cột 4: Ghi số lượng phát thanh - truyền hình

Cột 5: Ghi số lượng tổ chức hoạt động truyền hình

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Các cột 1, 2, 3, 4, 5: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục PTTH&TTĐT thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách tại Công TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-04.1

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH,
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH,
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN HÌNH**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Tổng số lao động của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	người		(Chỉ tiêu 1=1.2+...+1.6)
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
	<i>Trong đó, tổng số lao động chia theo trình độ đào tạo</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		
2.1	<i>Trong đó</i> Doanh thu từ quảng cáo	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách nhà nước của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		
4	Số tiền đã trích lập quỹ nhuận bút của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu lập biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động phát thanh, truyền hình của các đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình” (ký hiệu BC-04) các đơn vị đã gửi Cục PTTH&TTĐT

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu tại Công TTĐT của Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-05

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP CCDV
TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng doanh nghiệp	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
		
63	Cà Mau	96		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền là doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu BC-03

Cột 1: Ghi số lượng doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: cộng giá trị tại các ô, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục PTTH&TTĐT thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Vụ KHHC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách doanh nghiệp tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-06.1
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CCDV TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTHH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lượng lao động của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Số lượng thuê bao dịch vụ truyền hình trả tiền	thuê bao		(Chỉ tiêu dòng 2 = 2.1 + ... + 2.5)
	<i>Chia ra</i>			
2.1	Thuê bao truyền hình cáp	thuê bao		
2.2	Thuê bao truyền hình vệ tinh	thuê bao		
2.3	Thuê bao truyền hình số mặt đất	thuê bao		
2.4	Thuê bao truyền hình di động	thuê bao		
2.5	Thuê bao truyền hình trên Internet	thuê bao		
3	Doanh thu của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	triệu đồng		
4	Số tiền nộp ngân sách của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	triệu đồng		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu lập biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền” (ký hiệu BC-06) các đơn vị đã gửi Cục PTTH&TTĐT

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu lên Cổng TTĐT Bộ theo quy định.

Biểu BC-07
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP
CCDV TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ
TRÊN MẠNG**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng doanh nghiệp	Trong đó, số lượng doanh nghiệp phân theo loại trò chơi doanh nghiệp cung cấp				Ghi chú
				G1	G2	G3	G4	
A	B	C	1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG							
1	Hà Nội	01						
2	Hà Giang	02						
						
63	Cà Mau	96						

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử trên mạng là doanh nghiệp đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng và cấp giấy chứng nhận CCDV trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu BC-03

Cột 1: Ghi số lượng doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử trên mạng có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: cộng giá trị tại các ô, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục PTTH&TTĐT thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử trên mạng tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách doanh nghiệp tại Cổng TTĐT Bộ theo quy định.

Biểu BC-08.1

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 25/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ
TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ G1 TRÊN MẠNG**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lượng lao động của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	triệu đồng		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn số liệu lập biểu

Biểu được tổng hợp tương ứng từ biểu “Kết quả hoạt động CCDV trò chơi điện tử trên mạng” (ký hiệu BC-08) các doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng đã gửi Cục PTT&TTĐT

Gửi báo cáo, đăng tải thông tin

Cục PTT&TTĐT lập biểu gửi Vụ KH&C và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu lên Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu BC-02Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
BÁO CHÍ IN, BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ**

Đơn vị báo cáo:

Báo (tạp chí)...

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục BC

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lao động của cơ quan báo chí	người		(Chỉ tiêu 1=1.2+...+1.6)
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
	<i>Tổng số lao động chia theo trình độ đào tạo, trong đó:</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu từ báo chí in	triệu đồng		(Chỉ tiêu 2=2.1+2.2+2.3)
	<i>Trong đó</i>			
2.1	Doanh thu từ bán báo	triệu đồng		
2.2	Doanh thu từ quảng cáo			
2.3	Doanh thu từ nguồn khác	triệu đồng		
3	Doanh thu từ báo chí điện tử	triệu đồng		(Chỉ tiêu 3=3.1+3.2+3.3)
	<i>Trong đó</i>			
3.1	Doanh thu từ truy cập, bản quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung	triệu đồng		
3.2	Doanh thu từ quảng cáo	triệu đồng		
3.3	Doanh thu từ nguồn khác	triệu đồng		
4	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	triệu đồng		
5	Số tiền trích lập quỹ nhuận bút	triệu đồng		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Số lượng báo in đã phát hành	bản		
7	Số lượng tạp chí in đã phát hành	bản		
8	Số lượt truy cập báo điện tử/tạp chí điện tử	lượt		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Số lao động trong cơ quan báo chí là số người hoạt động chuyên môn trong cơ quan báo chí trong kỳ báo cáo, được tính bằng trung bình giữa số lao động đầu kỳ và số lao động cuối kỳ báo cáo

+ Doanh thu từ báo chí in là tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với báo chí in của các cơ quan báo chí, gồm doanh thu bán báo, doanh thu quảng cáo và doanh thu khác

+ Doanh thu từ bán báo là số tiền thu được từ bán các đầu báo (bao gồm cả ấn phẩm chính và ấn phẩm phụ) theo quy định của pháp luật

+ Doanh thu từ quảng cáo là số tiền thu được từ hoạt động quảng cáo mà các cơ quan báo chí thu được trên các đầu báo (bao gồm của cả ấn phẩm chính và các ấn phẩm phụ) theo quy định của pháp luật

+ Doanh thu từ nguồn khác là số tiền thu được từ các nguồn thu khác (thu từ trao đổi, mua bán bản quyền nội dung, thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, thu từ tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước) của các loại ấn phẩm theo quy định của pháp luật

+ Doanh thu từ báo điện tử là tổng số tiền mà cơ quan báo chí thu được theo quy định của pháp luật trên trang báo điện tử của mình

+ Doanh thu từ truy cập, bản quyền xem các sản phẩm báo chí, trao đổi mua bản quyền nội dung là số tiền thu được từ truy cập, bán, trao đổi liên quan đến hoạt động báo chí điện tử theo quy định của pháp luật

+ Doanh thu từ quảng cáo là số tiền thu được từ hoạt động quảng cáo mà cơ quan báo chí điện tử thu được theo quy định của pháp luật

+ Doanh thu từ nguồn khác là số tiền thu được từ các nguồn khác trong hoạt động báo chí (như thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, thu từ tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước)

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác của cơ quan báo chí phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

+ Quỹ nhuận bút là quỹ của cơ quan báo chí được Nhà nước cấp hoặc trích từ các nguồn thu từ hoạt động quảng cáo, bán báo, tạp chí và thu khác để chi trả cho các tác giả có tác phẩm báo chí

Số lượng báo in đã phát hành là số lượng bản báo in (gồm cả ấn phẩm chính và các ấn phẩm phụ) đã phát hành

Số lượng tạp chí in đã phát hành là số lượng bản tạp chí in (gồm cả ấn phẩm chính và các ấn phẩm phụ) đã phát hành

Số lượng truy cập báo/tạp chí điện tử là số lượt người dùng Internet truy cập vào trang báo chí điện tử để xem, đọc nội dung thông tin

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi số liệu các chỉ tiêu thống kê tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của cơ quan báo chí in, báo chí điện tử năm báo cáo
Cơ quan báo chí in, báo chí điện tử lập biểu gửi Cục BC.

Biểu BC-04

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

**ĐÀI PHÁT THANH, ĐÀI TRUYỀN HÌNH,
ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH,
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN HÌNH**
Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Đài (kênh)...

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục PTT&TTĐT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Tổng số lao động của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
	<i>Trong đó, Tổng số lao động chia theo trình độ đào tạo</i>			
1.2	Trên đại học	người		
1.3	Đại học - cao đẳng	người		
1.4	Trung cấp	người		
1.5	Trung học phổ thông	người		
1.6	Trình độ khác	người		
2	Doanh thu của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		
2.1	Trong đó, doanh thu từ quảng cáo	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách Nhà nước của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		
4	Số tiền đã trích lập quỹ nhuận bút của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày... tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Số lao động của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình là số lượng nhân sự (người lao động - biên chế; hợp đồng...) của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình. Được tính bằng bình quân giữa số lao động đầu kỳ và số lao động cuối kỳ báo cáo

+ Doanh thu của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình là tổng số tiền thu được của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình trong kỳ báo cáo

+ Doanh thu từ quảng cáo là số tiền thu được từ hoạt động quảng cáo mà đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình thu được theo quy định của pháp luật

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

+ Quỹ nhuận bút là quỹ của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình được Nhà nước cấp hoặc trích từ các nguồn thu từ hoạt động phát thanh, truyền hình và thu khác để chi trả cho các tác giả có tác phẩm phát thanh, truyền hình

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi số liệu các chỉ tiêu thống kê tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình trong kỳ báo cáo

Đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh và truyền hình, tổ chức hoạt động truyền hình lập biểu gửi Cục PTT&TTĐT.

Biểu BC-06

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CCDV TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Đơn vị báo cáo:
Doanh nghiệp (THTT)...

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lượng lao động của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Số lượng thuê bao dịch vụ truyền hình trả tiền	thuê bao		(Chỉ tiêu 2=2.1+...+2.5)
	<i>Chia ra</i>			
2.1	Thuê bao truyền hình cáp	thuê bao		
2.2	Thuê bao truyền hình vệ tinh	thuê bao		
2.3	Thuê bao truyền hình số mặt đất	thuê bao		
2.4	Thuê bao truyền hình di động	thuê bao		
2.5	Thuê bao truyền hình trên Internet	thuê bao		
3	Doanh thu của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	triệu đồng		
4	Số tiền nộp ngân sách của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, đơn vị tính

+ Số lao động của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền là số lượng lao động làm việc toàn thời gian trong doanh nghiệp. Bằng trung bình cộng giữa số lao động đầu kỳ và số lao động cuối kỳ báo cáo

+ Thuê bao dịch vụ truyền hình trả tiền là các tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền

+ Doanh thu của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền là tổng số tiền thu được của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác mà doanh nghiệp doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi số liệu của chỉ tiêu thống kê tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền kỳ báo cáo
Doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền lập biểu gửi Cục PTT&TTĐT.

Biểu BC-08

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ G1
TRÊN MẠNG**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Doanh nghiệp (CCDV G1) ...

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục PTTH&TTĐT, Sở TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Số lượng lao động của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	người		
1.1	Trong đó, lao động nữ	người		
2	Doanh thu của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	triệu đồng		
3	Số tiền nộp ngân sách của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

..., ngày...tháng... năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Số lao động của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng là số lượng lao động làm việc toàn thời gian trong doanh nghiệp. Bằng trung bình cộng giữa số lao động đầu kỳ và số lao động cuối kỳ báo cáo

+ Doanh thu của doanh nghiệp là số tiền thu được từ các hoạt động cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng

+ Số tiền nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng là tổng số tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách khác mà doanh nghiệp của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi số liệu của chỉ tiêu thống kê tương ứng ở cột B

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả hoạt động của doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng năm báo cáo

Doanh nghiệp CCDV trò chơi điện tử G1 trên mạng lập biểu gửi Cục PTTH&TTĐT, đồng thời gửi Sở TTTT tỉnh/thành phố nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

PHỤ LỤC 6

Lĩnh vực thông tin đối ngoại

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo thống kê
ngành Thông tin và Truyền thông)

Danh mục biểu mẫu áp dụng đối với Cục BC, Cục PTTTH&TTĐT

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
TTĐN-01	Tổng hợp (cả nước) số lượng báo đối ngoại	Năm	Cục BC	Cục TTĐN, Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
TTĐN-02	Tổng hợp (cả nước) số lượng kênh phát thanh, kênh truyền hình đối ngoại	Năm	Cục PTTTH & TTĐT	Cục TTĐN, Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
TTĐN-03	Tổng hợp (cả nước) số lượng văn phòng báo chí Việt Nam, phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài	Năm	Cục BC	Cục TTĐN, Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU

Biểu TTĐN-01
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG BÁO ĐỐI NGOẠI

Đơn vị báo cáo:
Cục BC

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục TTĐN, Vụ KHTC,
TTTT

Stt	Địa bàn	Mã số địa bàn	Số lượng báo đối ngoại		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó, báo điện tử	
A	B	C	1	2	3
	TỔNG CỘNG				
1	Hà Nội	01			
2	Hà Giang	02			
...			
63	Cà Mau	96			

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Báo đối ngoại là báo bằng tiếng nước ngoài, các báo có chuyên trang xuất bản bằng tiếng nước ngoài được các cơ quan báo chí Việt Nam phát hành

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng báo đối ngoại có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Cột 2: Ghi số lượng báo đối ngoại ở cột 1 là báo điện tử

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Các cột 1, 2: cộng giá trị tại các ô thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục BC thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục

Cục BC lập biểu gửi Cục TTĐN, Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách báo đối ngoại tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách báo đối ngoại tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu TTĐN-02
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG KÊNH PHÁT THANH,
KÊNH TRUYỀN HÌNH
ĐỐI NGOẠI

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục PTH&TTĐT

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục TTĐN, Vụ KHTC,
TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng kênh	Trong đó		Ghi chú
				Kênh phát thanh	Kênh truyền hình	
A	B	C	1	2	3	4
	TỔNG CỘNG					
1	Hà Nội	01				
2	Hà Giang	02				
...				
63	Cà Mau	96				

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại là kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại nằm trong quy hoạch phát thanh, truyền hình đối ngoại được cấp có thẩm quyền phê duyệt

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu TTĐN-01

Cột 1: Ghi số lượng kênh phát thanh, kênh truyền hình đối ngoại có trụ sở chính đóng tại địa bàn tương ứng tại cột B

Cột 2: Ghi số lượng kênh (ở cột 1) thuộc loại hình kênh phát thanh

Cột 3: Ghi số lượng kênh (ở cột 1) thuộc loại kênh truyền hình

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Các cột 1, 2, 3: cộng giá trị tại các ô thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ quy hoạch phát thanh, truyền hình đối ngoại được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dữ liệu theo dõi sau quy hoạch của Cục PTTH&TTĐT

Cục PTTH&TTĐT lập biểu gửi Cục TTĐN, Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách kênh phát thanh, kênh truyền hình đối ngoại tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách kênh tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu TTĐN-03

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
BÁO CHÍ VN, PHÒNG VIÊN VN
THƯỜNG TRÚ TẠI NƯỚC NGOÀI

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục BC

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục TTĐN, Vụ KHTC,
TTTT

Stt	Địa bàn	Số lượng văn phòng	Số lượng phóng viên thường trú	Ghi chú
A	B	1	2	3
	TỔNG CỘNG			
1	Quốc gia/vùng lãnh thổ thứ nhất			
2	Quốc gia/vùng lãnh thổ thứ hai			
...	...			
N	Quốc gia/vùng lãnh thổ thứ N			

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

+ Văn phòng báo chí Việt Nam thường trú tại nước ngoài là cơ quan đại diện của một cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam đang hoạt động, thường trú tại nước ngoài

+ Phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài là phóng viên của các cơ quan thông tấn, báo chí Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ, thường trú tại nước ngoài

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài

Cột B: Ghi tên quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài mà cơ quan báo chí Việt Nam có văn phòng đại diện, phóng viên thường trú

Cột 1: Ghi số lượng văn phòng có trụ sở đóng tại địa bàn tương ứng ở cột B

Cột 2: Ghi số lượng phóng viên thường trú tại địa bàn tương ứng ở cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho các dòng, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Các cột 1, 2: cộng giá trị tại các ô thuộc từng cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ kết quả các thủ tục hành chính có liên quan do Cục BC thực hiện và dữ liệu theo dõi sau cấp phép của Cục

Cục BC lập biểu gửi Cục TTĐN, Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách văn phòng đại diện báo chí Việt Nam tại nước ngoài tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu báo cáo này và tệp danh sách văn phòng đại diện của báo chí Việt Nam tại nước ngoài trên Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

PHỤ LỤC 7

Lĩnh vực thông tin cơ sở

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BTTTT ngày 29/6/2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chế độ báo cáo thống kê
ngành Thông tin và Truyền thông)

Danh mục biểu mẫu áp dụng đối với Cục TTCS

Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo chính thức	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian nhận báo cáo	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	G
TTCS-01	Tổng hợp (cả nước) số lượng đài truyền thanh cấp huyện	Năm	Cục TTCS	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
TTCS-02	Tổng hợp (cả nước) số lượng đài truyền thanh cấp xã	Năm	Cục TTCS	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	
TTCS-03	Tổng hợp (cả nước) số lượng cụm thông tin cơ sở	Năm	Cục TTCS	Vụ KHTC, TTTT	Ngày 15/3 năm sau	

BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU

Biểu TTCS-01
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG ĐÀI TRUYỀN THANH
CẤP HUYỆN

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục TTCS

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng đài truyền thanh cấp huyện	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
...		
63	Cà Mau	96		

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Đài truyền thanh cấp huyện là đài truyền thanh trực thuộc UBND cấp huyện và Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao (có đài truyền thanh cấp huyện). Thực hiện chức năng tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền cấp huyện. Có nhiệm vụ sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh; tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh

2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi thứ tự các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột B: Ghi tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi theo Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg

Cột 1: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp huyện thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng - dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng đài truyền thanh cấp huyện Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách đài truyền thanh cấp huyện tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách đài truyền thanh cấp huyện tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu TTCS-02
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG ĐÀI TRUYỀN THANH
CẤP XÃ**

Đơn vị báo cáo:
Cục TTCS

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng đài truyền thanh cấp xã	Trong đó, số lượng đài phân loại theo loại hình sử dụng			Ghi chú
				Chỉ sử dụng loại hình có dây	Chỉ sử dụng loại hình không dây	Sử dụng cả hai loại hình có dây và không dây	
A	B	C	1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG						
1	Hà Nội	01					
2	Hà Giang	02					
...					
63	Cà Mau	96					

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Đài truyền thanh xã là đài truyền thanh trực thuộc UBND cấp xã. Thực hiện nhiệm vụ: tiếp âm các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện; biên tập và phát các bản tin chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền cấp xã; thực hiện các chuyên mục phát trên sóng của Đài truyền thanh cấp huyện

2. Cách ghi biểu

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu TTCS-01

Cột 1: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp xã thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

Các cột 2, 3, 4: Ghi số lượng đài truyền thanh cấp xã ở cột 1 phân loại theo loại hình tương ứng tại từng cột

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1, 2, 3, 4: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng đài truyền thanh cấp xã Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT

TTTT đăng tải số liệu biểu tại Cổng TTĐT Bộ TTTT theo quy định.

Biểu TTCS-03

Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

Ngày nhận báo cáo:
ngày 15/3 năm sau

**TỔNG HỢP (CẢ NƯỚC)
SỐ LƯỢNG CỤM THÔNG TIN CƠ SỞ**

Năm 20...

Đơn vị báo cáo:
Cục TTCS

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, TTTT

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Số lượng cụm thông tin cơ sở	Ghi chú
A	B	C	1	2
	TỔNG CỘNG			
1	Hà Nội	01		
2	Hà Giang	02		
...		
63	Cà Mau	96		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ và tên, chức danh)

Hà Nội, ngày...tháng... năm 20...

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Cụm thông tin cơ sở là hệ thống các thiết bị thông tin, nghe nhìn đặt tại các địa phương báo gồm các màn hình LED, tủ tra cứu thông tin điện tử, các cụm pano, áp phích, phục vụ thông tin cơ sở

Các cột A, B, C: Ghi thông tin tương tự như hướng dẫn tại biểu mẫu TTCS-01

Cột 1: Ghi số lượng cụm thông tin cơ sở thuộc địa bàn tỉnh/thành phố ở cột B

Ghi thông tin dòng Tổng cộng

Sau khi ghi đủ thông tin cho 63 địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, tiến hành ghi thông tin dòng Tổng cộng

Cột 1: Cộng tổng các số ghi trên các ô thuộc cột, ghi số tổng lên ô tương ứng - dòng Tổng cộng

3. Nguồn số liệu

Từ báo cáo về số lượng cụm thông tin cơ sở Cục TTCS nhận từ các Sở TTTT

Cục TTCS lập biểu gửi Vụ KHTC và TTTT, đồng thời gửi TTTT tệp danh sách (cả nước) cụm thông tin cơ sở tương ứng

TTTT đăng tải số liệu biểu này và tệp danh sách cụm thông tin cơ sở tại Cổng TTĐT Bộ theo quy định.